

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch và phương thức tuyển sinh lớp 10 vào các trường trung học phổ thông và tuyển sinh vào các trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2021-2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Nam;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 58/TTr-SGDĐT ngày 08/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch và phương thức tuyển sinh lớp 10 vào các trường trung học phổ thông (THPT) và tuyển sinh vào các trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2021-2022, với nội dung cụ thể như sau:

A. TUYỂN SINH LỚP 10

I. Tuyển sinh lớp 10 vào các trường THPT công lập

1. Phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh

- Phương thức tuyển: xét tuyển theo phân vùng tuyển sinh đến trường trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn tỉnh (kể cả vùng phụ cận).

- Chỉ tiêu tuyển sinh: tuyển 80% số học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2020-2021 đăng ký dự tuyển vào lớp 10 các trường THPT sau khi đã trừ đi số

học sinh trúng tuyển vào các trường THPT chuyên biệt trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Chế độ tuyển thẳng

Tuyển thẳng vào lớp 10 THPT các đối tượng sau đây:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú.
- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về Quy định chính sách ưu tiên về tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người).
- Học sinh khuyết tật.
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Riêng đối với học sinh đã trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2020-2021 nhưng sau đó nghỉ học, được học lại lớp 10 năm học 2021-2022 với các điều kiện như sau: có đơn xin học lại lớp 10 và có sự cam kết của cha mẹ học sinh về chấp hành những quy định của nhà trường; trong đơn, có xác nhận của công an xã, phường, thị trấn trong suốt thời gian nghỉ học, học sinh chấp hành tốt những quy định về an ninh trật tự tại địa phương; không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

4. Chế độ ưu tiên

- Cộng 1,5 điểm cho thí sinh thuộc nhóm đối tượng 1 được quy định tại khoản 2, Điều 7, Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Cộng 1,0 điểm cho thí sinh thuộc nhóm đối tượng 2 được quy định tại khoản 2, Điều 7, Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Cộng 0,5 điểm cho thí sinh thuộc nhóm đối tượng 3 được quy định tại khoản 2, Điều 7, Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thí sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng được ưu tiên chỉ được hưởng một nhóm đối tượng được ưu tiên cao nhất.

5. Điểm xét tuyển và nguyên tắc xét trúng tuyển

a) Điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển dựa vào kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của 4 năm học ở cấp THCS và điểm ưu tiên (nếu có), được tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \frac{\text{Tổng điểm kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực của 4 năm học ở cấp THCS}}{\text{Điểm ưu tiên (nếu có)}} +$$

- Cách tính điểm kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực cho mỗi năm học, cụ thể như sau:

STT	Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của mỗi năm học	Điểm
1	Hạnh kiểm Tốt, học lực Giỏi	10 điểm
2	Hạnh kiểm Khá, học lực Giỏi hoặc hạnh kiểm Tốt, học lực Khá	9,0 điểm
3	Hạnh kiểm Khá, học lực Khá	8,0 điểm
4	Hạnh kiểm Trung bình, học lực Giỏi hoặc hạnh kiểm Tốt, học lực Trung bình	7,0 điểm
5	Hạnh kiểm Khá, học lực Trung bình hoặc hạnh kiểm Trung bình, học lực Khá	6,0 điểm
6	Các trường hợp còn lại	5,0 điểm

- Nếu học sinh lưu ban lớp nào thì lấy kết quả của năm học lại lớp đó; nếu phải thi lên lớp hoặc phải rèn luyện hạnh kiểm trong hè thì lấy kết quả xếp loại sau khi thi lên lớp hoặc rèn luyện.

- Việc tính điểm kết quả rèn luyện và học tập các năm cấp THCS của học sinh học mô hình trường học mới (VNEN) được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới.

b) Nguyên tắc xét trúng tuyển

Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển, các trường THPT tiến hành xét trúng tuyển theo nguyên tắc lấy điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì tiếp tục xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau: Có điểm trung bình cả năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9 cao hơn.

6. Quy định về phân tuyến tuyển sinh

- Căn cứ vào văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về phân tuyến tuyển sinh cho học sinh THCS trên địa bàn và học sinh THCS thuộc các trường vùng phụ cận, việc phân vùng tuyển sinh phải đảm bảo thuận tiện cho việc đi lại của học sinh và đồng thời đảm bảo tỷ lệ theo phân luồng của từng trường trung học phổ thông trong huyện, thị xã, thành phố.

- Phân tuyến tuyển sinh lớp 10 vào các trường THPT công lập năm học 2021-2022 được quy định như sau:

TT	Tên trường	Phân tuyến tuyển sinh theo trường THCS (*)	Đến từ vùng phụ cận (*)
I. Huyện Đông Giang			
1	THPT Âu Cơ	- PTDTNT THCS Đông Giang (24 học sinh); - THCS Phan Châu Trinh (13 học sinh); - THCS Lê Văn Tám; - THCS Kim Đồng; - TH&THCS xã Tư.	
2	THPT Quang Trung	- PTDTNT THCS Đông Giang (46 học sinh); - PTDTBT THCS Trần Phú; - TH-THCS Zà Hung; - THCS Mẹ Thứ; - THCS Phan Châu Trinh (11 học sinh); - THCS Phan Bội Châu.	
II. Huyện Bắc Trà My			
3	THPT Bắc Trà My	Tất cả các trường THCS trên địa bàn huyện.	
III. Huyện Nam Trà My			
4	THPT Nam Trà My	Tất cả các trường THCS trên địa bàn huyện.	
IV. Huyện Tây Giang			
5	THPT Tây Giang	- PTDTBT THCS Nguyễn Bá Ngọc; - PTDTBT THCS Nguyễn Văn Trỗi (74 học sinh); - PTDTNT THCS Tây Giang (69 học sinh).	
6	THPT Võ Chí Công	- PTDTBT THCS Lý Tự Trọng; - PTDTNT THCS Tây Giang (35 học sinh);	

TT	Tên trường	Phân tuyến tuyển sinh theo trường THCS (*)	Đến từ vùng phụ cận (*)
		- PTDTBT THCS Nguyễn Văn Trỗi (02 học sinh).	
V. Huyện Nam Giang			
7	THPT Tố Hữu	- THCS Thanh Mỹ; - PTDTBT THCS liên xã Cà Dy-TàBhing; - TH&THCS Tà Pơơ; - PTDTNT THCS Nam Giang (55 học sinh).	
8	THPT Nguyễn Văn Trỗi	- PTDTBT THCS liên xã Chaval-Zuôih; - PTDTBT THCS liên xã LaDê-ĐắcTôih; - PTDTBT THCS liên xã Đắc Pring-Đắc Pre; - PTDTNT THCS liên xã La Êê-Chơ Chun; - PTDTNT THCS Nam Giang (53 học sinh).	
VI. Huyện Phước Sơn			
9	THPT Khâm Đức	Tất cả các trường THCS trên địa bàn huyện.	
VII. Huyện Hiệp Đức			
10	THPT Hiệp Đức	- THCS Phan Bội Châu; - THCS Nguyễn Văn Trỗi (52 học sinh); - TH&THCS Trần Hưng Đạo; - TH&THCS Trần Cao Vân (29 học sinh); - TH&THCS Lý Thường Kiệt; - THCS Lê Hồng Phong; - PTDTNT THCS Hiệp Đức; - TH&THCS Nguyễn Trãi (02 học sinh).	

TT	Tên trường	Phân tuyến tuyển sinh theo trường THCS (*)	Đến từ vùng phụ cận (*)
11	THPT Trần Phú	<ul style="list-style-type: none"> - THCS Chu Văn An; - THCS Nguyễn Văn Trỗi (59 học sinh); - TH&THCS Nguyễn Trãi (26 học sinh); - TH&THCS Trần Cao Vân (05 học sinh). 	<p>1. Huyện Quế Sơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - THCS Quế An: 03 học sinh; - THCS Quế Minh: 08 học sinh. <p>2. Huyện Thăng Bình:</p> <p>THCS Hoàng Hoa Thám: 22 học sinh.</p> <p>3. Huyện Tiên Phước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - THCS Lê Cơ: 10 học sinh; - THCS Lê Hồng Phong: 06 học sinh.
VIII. Huyện Tiên Phước			
12	THPT Huỳnh Thúc Kháng	<ul style="list-style-type: none"> - THCS Lý Tự Trọng (86 học sinh); - THCS Lê Thị Hồng Gấm (100 học sinh); - THCS Lê Quý Đôn; - THCS Lê Văn Tám; - THCS Lê Đình Chinh; - THCS Võ Thị Sáu; - THCS Trần Ngọc Sương. 	
13	THPT Phan Châu Trinh	<ul style="list-style-type: none"> - THCS&TH Nguyễn Du; - THCS&TH Trần Quốc Toản; - THCS Lê Hồng Phong; - THCS Lê Cơ; - THCS Nguyễn Trãi; - THCS Quang Trung; - THCS Nguyễn Văn Trỗi; - THCS Lý Tự Trọng (63 học sinh); - THCS Lê Thị Hồng Gấm (06 học sinh); 	

TT	Tên trường	Phân tuyến tuyển sinh theo trường THCS (*)	Đến từ vùng phụ cận (*)
		- THCS Nguyễn Viết Xuân.	
IX. Huyện Đại Lộc			
14	THPT Chu Văn An	- TH&THCS Đại Sơn; - THCS Quang Trung; - THCS Nguyễn Huệ; - THCS Phù Đổng; - THCS Kim Đồng; - THCS Nguyễn Du (24 học sinh).	
15	THPT Huỳnh Ngọc Huệ	- THCS Nguyễn Du (167 học sinh); - THCS Trần Hưng Đạo; - THCS Nguyễn Trãi (202 học sinh).	
16	THPT Lương Thúc Kỳ	- THCS Trần Phú; - THCS Mỹ Hòa; - THCS Nguyễn Trãi (16 học sinh).	Thị xã Điện Bàn: - THCS Ông Ích Khiêm: 05 học sinh.
17	THPT Đỗ Đăng Tuyển	- THCS Phan Bội Châu; - THCS Lê Quý Đôn; - THCS Võ Thị Sáu; - THCS Lý Tự Trọng; - THCS Hoàng Văn Thụ; - THCS Lê Lợi; - THCS Lý Thường Kiệt.	
X. Thị xã Điện Bàn			
18	THPT Phạm Phú Thứ	- THCS Trần Cao Vân; - THCS Lê Đình Dương; - THCS Nguyễn Đình Chiểu.	
19	THPT Hoàng Diệu	- THCS Lê Văn Tám; - THCS Ông Ích Khiêm; - THCS Phan Thúc Duyện; - THCS Trần Quý Cáp (93 học sinh); - THCS Lý Tự Trọng (01 học	

TT	Tên trường	Phân tuyến tuyển sinh theo trường THCS (*)	Đến từ vùng phụ cận (*)
		<i>sinh);</i> - THCS Quang Trung (01 học sinh); - THCS Trần Phú (07 học sinh).	
20	THPT Nguyễn Duy Hiệu	- THCS Quang Trung (169 học sinh); - THCS Lý Tự Trọng (120 học sinh); - THCS Phan Châu Trinh; - THCS Nguyễn Du (141 học sinh); - THCS Trần Quý Cáp (63 học sinh).	
21	THPT Nguyễn Khuyến	- THCS Thu Bồn; - THCS Nguyễn Văn Trỗi; - THCS Lê Trí Viễn; - THCS Trần Phú (160 học sinh); - THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (63 học sinh); - THCS Lý Tự Trọng (01 học sinh); - THCS Nguyễn Du (07 học sinh); - THCS Quang Trung (01 học sinh).	
22	THPT Lương Thế Vinh	- THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (226 học sinh); - THCS Nguyễn Đức An; - THCS Võ Như Hưng; - THCS Đinh Châu; - THCS Lê Ngọc Giá; - THCS Nguyễn Du (34 học sinh); - THCS Quang Trung (10 học sinh); - THCS Lý Tự Trọng (25 học sinh).	
XI. Huyện Duy Xuyên			

TT	Tên trường	Phân tuyến tuyển sinh theo trường THCS (*)	Đến từ vùng phụ cận (*)
23	THPT Lê Hồng Phong	- THCS Nguyễn Chí Thanh; - THCS Nguyễn Khuyến; - THCS Lê Quý Đôn; - THCS Lê Quang Sung; - THCS Phan Châu Trinh.	
24	THPT Nguyễn Hiền	- THCS Phù Đổng; - THCS Nguyễn Thành Hãn; - THCS Lương Thế Vinh.	Huyện Quế Sơn: THCS Quế Xuân: 23 học sinh thuộc xã Quế Xuân 1, Quế Xuân 2.
25	THPT Sào Nam	- THCS Trần Cao Vân; - THCS Chu Văn An; - THCS Kim Đồng (76 học sinh).	
26	THPT Hồ Nghinh	- THCS Kim Đồng (98 học sinh); - THCS Quang Trung; - THCS Nguyễn Bình Khiêm; - THCS Nguyễn Văn Trỗi; - THCS Ngô Quyền.	Huyện Thăng Bình: - THCS Lê Đình Chinh: 05 học sinh; - THCS Quang Trung: 24 học sinh.
XII. Huyện Quế Sơn			
27	THPT Nguyễn Văn Cừ	- THCS Quế Xuân; - THCS Quế Phú; - THCS Quế Mỹ 2; - THCS Quế Mỹ 1 (12 học sinh).	
28	THPT Trần Đại Nghĩa	- THCS Quế Mỹ 1 (33 học sinh); - THCS Quế Thuận; - THCS Quế Hiệp; - THCS Quế Châu.	
29	THPT Quế Sơn	- THCS Quế Minh; - THCS Đông Phú; - THCS Quế An; - THCS Quế Phong; - THCS Quế Long.	Huyện Thăng Bình: - THCS Hoàng Hoa Thám: 01 học sinh; - THCS Nguyễn Duy Hiệu: 03 học sinh.

TT	Tên trường	Phân tuyến tuyển sinh theo trường THCS (*)	Đến từ vùng phụ cận (*)
XIII. Huyện Thăng Bình			
30	THPT Lý Tự Trọng	<ul style="list-style-type: none"> - THCS Hoàng Hoa Thám; - THCS Nguyễn Bá Ngọc; - THCS Nguyễn Duy Hiệu; - THCS Lê Lợi (72 học sinh); - THCS Nguyễn Công Trứ (02 học sinh); - THCS Trần Quý Cáp (02 học sinh). 	
31	THPT Tiểu La	<ul style="list-style-type: none"> - THCS Lê Quý Đôn (198 học sinh); - THCS Huỳnh Thúc Kháng (96 học sinh); - THCS Nguyễn Đình Chiểu (47 học sinh); - THCS Quang Trung (59 học sinh); - THCS Trần Quý Cáp (74 học sinh); - THCS Lê Lợi (02 học sinh); - THCS Lý Thường Kiệt (01 học sinh). 	
32	THPT Thái Phiên	<ul style="list-style-type: none"> - THCS Lê Quý Đôn (86 học sinh); - THCS Nguyễn Đình Chiểu (24 học sinh); - THCS Trần Quý Cáp (63 học sinh); - THCS Nguyễn Công Trứ (41 học sinh); - THCS Lý Thường Kiệt (125 học sinh); - THCS Phan Bội Châu (16 học sinh); - THCS Lê Lợi (01 học sinh); - THCS Ngô Quyền (07 học sinh). 	Huyện Quế Sơn: THCS Quế Mỹ 1: 10 học sinh.

TT	Tên trường	Phân tuyến tuyển sinh theo trường THCS (*)	Đến từ vùng phụ cận (*)
33	THPT Nguyễn Thái Bình	<ul style="list-style-type: none"> - THCS Nguyễn Hiền; - THCS Phan Đình Phùng; - THCS Ngô Quyền (91 học sinh); - THCS Lê Đình Chinh; - THCS Chu Văn An (60 học sinh); - THCS Hoàng Diệu; - THCS Nguyễn Đình Chiểu (06 học sinh); - THCS Quang Trung (27 học sinh); - THCS Huỳnh Thúc Kháng (01 học sinh); - THCS Lê Quý Đôn (01 học sinh). 	
34	THPT Hùng Vương	<ul style="list-style-type: none"> - THCS Phan Bội Châu (181 học sinh); - THCS Phan Châu Trinh; - THCS Nguyễn Bình Khiêm; - THCS Nguyễn Tri Phương; - THCS Chu Văn An (15 học sinh); - THCS Nguyễn Công Trứ (02 học sinh). 	Huyện Phú Ninh: <ul style="list-style-type: none"> - THCS Lê Quý Đôn: 02 học sinh; - THCS Lương Thế Vinh: 07 học sinh.
XIV. Huyện Núi Thành			
35	THPT Núi Thành	<ul style="list-style-type: none"> - THCS Lê Lợi; - THCS Trần Hưng Đạo; - THCS Trần Quý Cáp; - THCS Kim Đồng; - THCS Phan Châu Trinh (32 học sinh); - THCS Trần Cao Vân (06 học sinh). 	

TT	Tên trường	Phân tuyến tuyển sinh theo trường THCS (*)	Đến từ vùng phụ cận (*)
36	THPT Nguyễn Huệ	<ul style="list-style-type: none"> - THCS Hoàng Diệu (39 học sinh); - THCS Lê Văn Tâm; - THCS Nguyễn Duy Hiệu; - THCS Phan Châu Trinh (70 học sinh); - THCS Quang Trung; - THCS Trần Cao Vân (139 học sinh); - THCS Nguyễn Trãi. 	
37	THPT Cao Bá Quát	<ul style="list-style-type: none"> - THCS Chu Văn An; - THCS Huỳnh Thúc Kháng; - THCS Lý Thường Kiệt; - THCS Lương Thế Vinh; - THCS Nguyễn Khuyến; - THCS Phan Bá Phiến; - THCS Hoàng Diệu (09 học sinh); - THCS Trần Cao Vân (01 học sinh). 	<p>Huyện Tiên Phước: THCS Lê Quý Đôn: 01 học sinh.</p>
XV. Huyện Phú Ninh			
38	THPT Trần Văn Dư	<ul style="list-style-type: none"> - THCS Lương Thế Vinh; - THCS Trần Phú; - THCS Nguyễn Bình Khiêm; - THCS Phan Châu Trinh; - THCS Tam Lộc; - THCS Lê Quý Đôn (22 học sinh); - THCS Nguyễn Hiền (15 học sinh). 	
39	THPT Nguyễn Dục	<ul style="list-style-type: none"> - THCS Nguyễn Hiền (84 học sinh); - THCS Nguyễn Văn Trỗi; - THCS Phan Tây Hồ; - THCS Chu Văn An; 	<p>Huyện Tiên Phước: - THCS Lê Quý Đôn: 02 học sinh.</p>

TT	Tên trường	Phân tuyến tuyển sinh theo trường THCS (*)	Đến từ vùng phụ cận (*)
		- THCS Lê Quý Đôn (27 học sinh).	
XVI. Huyện Nông Sơn			
40	Nông Sơn	Tất cả các trường THCS trên địa bàn huyện.	
XVII. Thành phố Tam Kỳ			
41	THPT Trần Cao Vân	- THCS Nguyễn Du; - THCS Lê Hồng Phong.	1. Huyện Phú Ninh: - THCS Nguyễn Hiền: 05 học sinh; - THCS Phan Tây Hồ: 20 học sinh; - THCS Trần Phú: 25 học sinh; - THCS Lê Quý Đôn: 06 học sinh; 2. Huyện Núi Thành: - THCS Huỳnh Thúc Kháng: 01 học sinh; - THCS Quang Trung: 02 học sinh.
42	THPT Lê Quý Đôn	- THCS Lý Tự Trọng; - THCS Huỳnh Thúc Kháng.	1. Huyện Núi Thành: THCS Quang Trung: 01 học sinh. 2. Huyện Phú Ninh: THCS Phan Tây Hồ: 06 học sinh.

TT	Tên trường	Phân tuyến tuyển sinh theo trường THCS (*)	Đến từ vùng phụ cận (*)
43	THPT Phan Bội Châu	<ul style="list-style-type: none"> - THCS Chu Văn An; - THCS Nguyễn Huệ. 	<p>Huyện Núi Thành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - THCS Chu Văn An: 01 học sinh; - THCS Lý Thường Kiệt: 169 học sinh; - THCS Phan Bá Phiến: 65 học sinh; - THCS Quang Trung: 9 học sinh.
44	THPT Duy Tân	<ul style="list-style-type: none"> - THCS Thái Phiên; - THCS Lý Thường Kiệt; - THCS Lê Lợi; - THCS Nguyễn Khuyến. 	<p>1. Huyện Thăng Bình: THCS Nguyễn Bình Khiêm: 19 học sinh.</p> <p>2. Huyện Núi Thành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - THCS Lý Thường Kiệt: 01 học sinh; - THCS Phan Bá Phiến: 61 học sinh.
XVIII. Thành phố Hội An			
45	THPT Trần Hưng Đạo	<ul style="list-style-type: none"> - THCS Phan Bội Châu; - THCS Huỳnh Thị Lựu; - THCS Nguyễn Du; - TH&THCS Quang Trung (19 học sinh). 	<p>Huyện Duy Xuyên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - THCS Nguyễn Văn Trỗi: 46 học sinh; - THCS Ngô Quyền: 34 học sinh.
46	THPT Trần Quý Cáp	<ul style="list-style-type: none"> - THCS Kim Đồng; - THCS Nguyễn Duy Hiệu; - TH&THCS Trần Quốc Toản; - TH&THCS Quang Trung (05 học sinh). 	<p>Thị xã Điện Bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - THCS Đình Châu: 05 học sinh; - THCS Lê Ngọc Giá: 15 học sinh; - THCS Nguyễn Du: 10 học sinh.

TT	Tên trường	Phân tuyến tuyển sinh theo trường THCS (*)	Đến từ vùng phụ cận (*)
47	THPT Nguyễn Trãi	<ul style="list-style-type: none"> - THCS Lý Thường Kiệt; - THCS Nguyễn Bình Khiêm; - THCS Chu Văn An; - TH&THCS Quang Trung (06 học sinh). 	<p>1. Huyện Hiệp Đức: THCS Chu Văn An: 01 học sinh.</p> <p>2. Thị xã Điện Bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - THCS Lê Ngọc Giá: 133 học sinh; - THCS Nguyễn Du: 02 học sinh.

Ghi chú: () Số lượng học sinh trong cột “Phân tuyến tuyển sinh theo trường THCS” và “Đến từ vùng phụ cận” là số lượng học sinh lớp 9 năm học 2020-2021.*

7. Thời gian, quy trình tuyển sinh

- Trường THPT có tờ trình đề xuất danh sách các thành viên Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 để Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của nhà trường. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh theo quy định tại Điều 8, Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian hoàn thành: trước ngày **15/5/2021**.

- Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành các quyết định thành lập; quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh các trường THPT.

Thời gian hoàn thành: trước ngày **20/5/2021**.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường THCS hướng dẫn học sinh đã và đang học lớp 9 cách thức làm hồ sơ đăng ký dự tuyển vào lớp 10 (*sau đây gọi tắt là hồ sơ dự tuyển*); thông báo quy định về phân tuyến tuyển sinh để học sinh và cha mẹ học sinh được biết; các trường THCS tập hợp hồ sơ dự tuyển của học sinh và bàn giao cho các trường THPT theo phân tuyến.

Thời gian hoàn thành: trước ngày **31/5/2021**.

Lưu ý: đối với học sinh có nộp hồ sơ dự thi vào các trường THPT chuyên thì học bạ nộp cho trường THPT chuyên là bản chính; học bạ nộp cho trường THPT là bản sao có xác nhận của Hiệu trưởng trường THCS học sinh đang học.

- Trường THPT tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, nhập dữ liệu xét tuyển trực tiếp từ hồ sơ dự tuyển của học sinh theo đúng hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và tổ chức kiểm tra, rà soát dữ liệu đã nhập.

Thời gian hoàn thành: trước ngày **20/6/2021**.

- Sau khi có thông báo danh sách trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT chuyên của Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng tuyển sinh các trường THPT loại ra khỏi dữ liệu tuyển sinh những học sinh đã trúng tuyển vào trường THPT chuyên và Trường Phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) tỉnh Quảng Nam. Hội đồng tuyển sinh các trường THPT có tờ trình về đề xuất điểm chuẩn, danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 và gửi dữ liệu về Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian hoàn thành: trước ngày **25/7/2021**.

- Trên cơ sở chỉ tiêu đã được phê duyệt và đề nghị của Hội đồng tuyển sinh các trường THPT, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định điểm chuẩn và danh sách học sinh trúng tuyển cho từng trường THPT.

Thời gian hoàn thành: trước ngày **30/7/2021**.

- Xét tuyển bổ sung:

+ Sau khi tổ chức nhập học cho học sinh trúng tuyển, các trường THPT được phép tổ chức 01 đợt xét tuyển bổ sung bù cho số lượng học sinh đã trúng tuyển nhưng không đến nhập học; đảm bảo công khai, minh bạch, đúng theo các quy định về tuyển sinh lớp 10 vào các trường THPT công lập năm học 2021-2022.

Thời gian hoàn thành: trong vòng 05 ngày, kể từ ngày các trường THPT tổ chức khai giảng năm học 2021-2022.

+ Hội đồng tuyển sinh các trường THPT có tờ trình về đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển đợt xét tuyển bổ sung và gửi dữ liệu về Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian hoàn thành: trong vòng 08 ngày, kể từ ngày các trường THPT tổ chức khai giảng năm học 2021-2022.

+ Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng tuyển sinh các trường THPT, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định học sinh trúng tuyển đợt xét tuyển bổ sung cho các trường THPT.

Thời gian hoàn thành: trong vòng 14 ngày, kể từ ngày các trường THPT tổ chức khai giảng năm học 2021-2022.

II. Tuyển sinh lớp 10 vào các trường THPT tư thục, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh

1. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.

Thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Hồ sơ dự tuyển

Thí sinh trực tiếp mang hồ sơ đến nộp theo hướng dẫn của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Nam và các trường THPT tư thục.

3. Thời gian tuyển sinh: từ ngày 01/6/2021 đến ngày 30/7/2021.

4. Thí sinh dự tuyển vào lớp 10 của các trường THPT tư thục, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh không bị hạn chế địa bàn xét tuyển.

B. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG CHUYÊN BIỆT

I. Tuyển sinh lớp 9 vào các Trường PTDTNT Nước Oa-Bắc Trà My, Phước Sơn và Nam Trà My

1. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.

Thực hiện theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT.

2. Đối tượng tuyển sinh

Theo Điều 18, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT ban hành theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT, cụ thể:

- Học sinh trong độ tuổi vào học lớp 9 THCS.

- Thanh thiếu niên là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ (trừ các thôn đặc biệt khó khăn đã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban Dân tộc) và được xét tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) Học sinh ở thôn đặc biệt khó khăn; (ii) Học sinh ở các thôn còn lại của xã khu vực III; (iii) Học sinh ở các thôn còn lại của xã khu vực II; (iv) Học sinh ở các thôn còn lại xã khu vực I.

- Tuyển không quá 5% trong tổng số chỉ tiêu được tuyển là con em người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ (trừ các thôn đặc biệt khó khăn đã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban Dân tộc) và được xét tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) Học sinh ở thôn đặc biệt khó khăn; (ii) Học sinh ở các thôn còn lại của xã khu vực III; (iii) Học sinh ở các thôn còn lại của xã khu vực II; (iv) Học sinh ở các thôn còn lại xã khu vực I.

3. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển là tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 3 năm học ở THCS và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng điểm ưu tiên (nếu có).

4. Nguyên tắc xét tuyển trúng tuyển

Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển, các trường PTDTNT huyện

tiến hành xét trúng tuyển theo nguyên tắc lấy điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì tiếp tục xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Học sinh con liệt sĩ, thương binh (xếp từ mức thương tật cao xuống thấp).
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn hơn.
- Học sinh có hạnh kiểm năm lớp 8 xếp loại cao hơn.
- Học sinh có học lực năm lớp 8 xếp loại cao hơn.
- Học sinh có điểm trung bình cả năm (các môn tính bằng điểm) của lớp 8 cao hơn.
- Học sinh có tổng điểm trung bình cả năm của hai môn Ngữ văn và Toán của năm lớp 8 cao hơn.

5. Quy trình tuyển sinh

- Các trường PTDTNT huyện: Nước Oa (Bắc Trà My), Nam Trà My, Phước Sơn phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo cho các trường THCS trên địa bàn các huyện: Bắc Trà My, Nam Trà My, Phước Sơn về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và cách thức đăng ký dự tuyển.

- Các trường THCS thu nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, kiểm tra điều kiện, lập danh sách và nộp hồ sơ đăng ký về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổng hợp danh sách, hồ sơ tuyển sinh, kiểm tra điều kiện, lập danh sách học sinh đủ điều kiện và nộp hồ sơ tuyển sinh về các trường PTDTNT huyện: Nước Oa - Bắc Trà My, Nam Trà My, Phước Sơn.

- Hội đồng tuyển sinh các trường PTDTNT huyện tiến hành xét tuyển theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; lập danh sách học sinh được chọn trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển.

6. Thời gian tuyển sinh: Từ ngày **01/6/2021** đến ngày **15/7/2021**.

7. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Tên trường	Chỉ tiêu	
		Số lớp	Số học sinh
1	Trường PTDTNT huyện Phước Sơn	3	105
2	Trường PTDTNT huyện Nam Trà My	3	105
3	Trường PTDTNT Nước Oa huyện Phước Sơn	4	140
Tổng cộng		10	350

II. Tuyển sinh lớp 10 vào Trường PTDTNT tỉnh Quảng Nam

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

a) Đối tượng dự tuyển

Thực hiện theo Điều 18 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT ban hành theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ GDĐT, cụ thể:

- Thanh niên, thiếu niên là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ (trừ các thôn đặc biệt khó khăn đã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban Dân tộc).

- Tuyển không quá 5% trong tổng số chỉ tiêu được tuyển là con em người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ (trừ các thôn đặc biệt khó khăn đã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban Dân tộc).

b) Điều kiện dự tuyển

- Thuộc đối tượng tuyển sinh đã nêu trên.

- Có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Năm học lớp 9 có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên; học lực xếp loại từ trung bình trở lên.

2. Địa bàn tuyển sinh

- Các huyện miền núi cao (06 huyện): Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Bắc Trà My, Nam Trà My và Phước Sơn.

- Các huyện miền núi và đồng bằng có người dân tộc thiểu số sinh sống và có nhu cầu tạo nguồn đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số (05 huyện): Hiệp Đức, Tiên Phước, Phú Ninh, Núi Thành và Đại Lộc.

3. Phương thức tuyển sinh: thi tuyển.

Thực hiện theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT.

4. Quy định về thi tuyển

a) Môn thi

Gồm 03 môn: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.

b) Nội dung, hình thức thi

- Nội dung đề thi: theo chương trình THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu trong chương trình lớp 9.

- Hình thức thi: thi viết theo hình thức tự luận.

c) Thời gian làm bài thi và thang điểm

- Thời gian làm bài thi: Ngữ văn và Toán: 120 phút; Tiếng Anh: 60 phút.

- Bài thi được tính theo thang điểm 10.

d) Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

- Tuyển thẳng: học sinh là người dân tộc thiểu số thuộc vùng tuyển sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về: văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

- Điểm ưu tiên:

+ Thí sinh được cộng thêm 1,0 điểm nếu thuộc một trong nhóm đối tượng 1 quy định tại khoản 2, Điều 7, Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Thí sinh được cộng thêm 0,5 điểm nếu thuộc một trong nhóm đối tượng 2 quy định tại khoản 2, Điều 7, Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điểm khuyến khích:

Học sinh trong thời gian học THCS đạt giải cá nhân từ giải Ba hoặc huy chương Đồng trở lên trong kỳ thi do ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức được cộng điểm khuyến khích, cụ thể như sau: thi học sinh giỏi các bộ môn văn hóa, Thí nghiệm - Thực hành, Thể dục - Thể thao, Văn nghệ, Viết thư quốc tế UPU, Thuyết trình Văn học, Tin học trẻ, Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng, Tài năng tiếng Anh (OTE). Quy định mức điểm khuyến khích như sau:

+ Giải Nhất hoặc Huy chương Vàng : 1,00 điểm

+ Giải Nhì hoặc Huy chương Bạc : 0,75 điểm

+ Giải Ba hoặc Huy chương Đồng : 0,50 điểm

Lưu ý:

+ Học sinh đạt nhiều giải khác nhau trong các cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

+ Học sinh có thể đồng thời được hưởng điểm ưu tiên và điểm khuyến

khích nhưng tối đa không quá 2,00 điểm.

đ) Điểm xét tuyển

$$\text{Điểm xét tuyển} = \begin{matrix} \text{Tổng điểm thi của 03 bài} \\ \text{thi các môn Ngữ văn,} \\ \text{Toán, Tiếng Anh} \end{matrix} + \begin{matrix} \text{Tổng điểm ưu} \\ \text{tiên, khuyến} \\ \text{khích (nếu có)} \end{matrix}$$

Lưu ý: điểm các bài thi và điểm xét tuyển không làm tròn.

e) Nguyên tắc xét trúng tuyển

- Chỉ xét trúng tuyển đối với thí sinh thi đủ 03 bài thi theo quy định, không vi phạm quy chế trong kỳ thi và mỗi bài thi đều đạt từ 1,0 điểm trở lên.

- Căn cứ điểm xét tuyển từ cao xuống thấp để xét trúng tuyển đủ chỉ tiêu được giao năm học 2021-2022, không phân biệt địa phương, trong đó có 5% chỉ tiêu được giao năm học 2021-2022 dành cho con em người dân tộc Kinh (theo quy định).

- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì tiếp tục xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Học sinh con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh (xếp từ mức thương tật cao xuống thấp).

+ Học sinh có xếp loại học lực năm lớp 9 cao hơn.

+ Học sinh có điểm trung bình các môn cả năm của lớp 9 cao hơn.

+ Học sinh có tổng điểm trung bình môn Toán và môn Ngữ văn cả năm của lớp 9 cao hơn.

5. Thời gian, địa điểm và lịch thi tuyển

a) Thời gian và lịch thi tuyển

- Ngày thi: Ngày 10 và 11 tháng 6 năm 2021.

- Lịch thi:

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian	Giờ phát đề	Giờ làm bài
10/6/2021	Buổi sáng	Ngữ Văn	120 phút	08 giờ 00	08 giờ 05
	Buổi chiều	Toán	120 phút	14 giờ 00	14 giờ 05
11/6/2021	Buổi sáng	Tiếng Anh	60 phút	08 giờ 00	08 giờ 05

b) Địa điểm tổ chức thi tuyển: Trường PTDTNT tỉnh Quảng Nam (thành phố Hội An).

6. Quy trình tuyển sinh

- Các trường THCS, PTDTNT tại các địa bàn tuyển sinh thông báo, hướng dẫn thí sinh làm thủ tục; thu nhận hồ sơ tuyển sinh của thí sinh và nộp về

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Thời hạn hoàn thành: trước ngày **20/5/2021**.

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo tập hợp hồ sơ tuyển sinh, sơ tuyển đảm bảo theo đối tượng, điều kiện dự thi và nộp hồ sơ tuyển sinh cho Trường PTDTNT tỉnh.

Thời hạn hoàn thành: trước ngày **25/5/2021**.

- Trường PTDTNT tỉnh tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, tổ chức nhập dữ liệu theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; báo cáo và gửi dữ liệu đăng ký tuyển sinh của thí sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thời hạn hoàn thành: trước ngày **30/5/2021**.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức công tác coi thi, chấm thi, công bố kết quả thi, phúc khảo bài thi; xét duyệt và ban hành quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh.

Thời hạn hoàn thành: trước ngày **07/7/2021**.

- Trường PTDTNT tỉnh thông báo, hướng dẫn học sinh làm thủ tục nhập học.

Thời hạn hoàn thành: trước ngày **31/7/2021**.

- Học sinh đã trúng tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh, thì không được xin chuyển về học tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh. Trường hợp học sinh xin chuyển trường với lý do đặc biệt, phải được sự cho phép của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

7. Chỉ tiêu tuyển sinh: 155 học sinh, trong đó:

- Học sinh người dân tộc thiểu số: 147 chỉ tiêu.

- Học sinh người dân tộc Kinh: 08 chỉ tiêu.

III. Tuyển sinh lớp 10 vào các trường THPT chuyên

1. Điều kiện dự tuyển

Thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học sinh được tham gia dự tuyển khi có đủ các điều kiện sau:

a) Đang theo học lớp 9 tại các trường THCS trong tỉnh Quảng Nam (chỉ học sinh có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Nam mới được hưởng chế độ hỗ trợ của tỉnh);

b) Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp ở cấp THCS từ loại khá trở lên;

c) Xếp loại tốt nghiệp THCS từ loại khá trở lên.

2. Phương thức tuyển sinh

Tổ chức tuyển sinh qua 02 (hai) vòng:

- Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển.
- Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã được chọn qua sơ tuyển ở vòng 1.

3. Quy định về sơ tuyển vòng 1

Việc sơ tuyển để chọn học sinh tham gia thi tuyển ở vòng 2 căn cứ vào cách thức tính điểm của các tiêu chí sau:

a) Xếp loại học lực từng năm ở cấp THCS:

Loại Giỏi: 2,0 điểm; Loại Khá: 1,5 điểm.

b) Xếp loại hạnh kiểm từng năm ở cấp THCS:

Loại Tốt: 2,0 điểm; Loại Khá: 1,5 điểm.

c) Xếp loại tốt nghiệp THCS:

Loại Giỏi: 3,0 điểm; Loại Khá: 2,0 điểm.

d) Học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi văn hóa lớp 9 cấp tỉnh; đạt giải trong các kỳ thi: thực hành thí nghiệm, Viết thư quốc tế UPU, Thuyết trình Văn học, Hùng biện câu chuyện tình huống đạo đức và pháp luật, Tin học trẻ, Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng, Tiếng Anh qua mạng internet (IOE), Tài năng tiếng Anh (OTE) do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức được quy định mức điểm cộng cụ thể như sau:

- Giải Nhất cấp tỉnh hoặc giải quốc gia (khu vực) : 2,0 điểm;
- Giải Nhì cấp tỉnh : 1,5 điểm;
- Giải Ba cấp tỉnh : 1,0 điểm;
- Giải Khuyến khích cấp tỉnh : 0,5 điểm.

Học sinh đạt nhiều giải khác nhau được tính tổng điểm tương ứng cho từng giải đạt được.

Học sinh được chọn vào thi tuyển ở vòng 2 phải đạt mức điểm từ 17 điểm trở lên.

4. Quy định về thi tuyển vòng 2

a) Môn thi

Học sinh dự thi vòng 2 phải thi 03 môn chung gồm: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và 01 hoặc 02 môn chuyên. Nếu môn chuyên là Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh thì mỗi môn này phải thi 02 bài: Một bài thi môn chung và một bài thi môn chuyên có mức độ yêu cầu cao hơn. Riêng thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Tin thì môn thi chuyên là môn Toán (đề thi Toán của chuyên Tin riêng).

Học sinh được đăng ký dự thi tối đa 02 môn chuyên trong số các môn chuyên nhưng không cùng một buổi thi.

b) Nội dung, hình thức thi

- Nội dung đề thi: Theo chương trình THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu ở lớp 9.

- Hình thức thi:

+ Môn Tiếng Anh: thi viết theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm, kiểm tra các kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, viết và kiến thức ngôn ngữ.

+ Các môn còn lại: thi viết với hình thức tự luận.

c) Thời gian làm bài thi, thang điểm và hệ số điểm bài thi

- Thời gian làm bài:

+ Các bài thi môn chung: Môn Toán và môn Ngữ văn là 120 phút; môn Tiếng Anh là 60 phút;

+ Các bài thi môn chuyên: 150 phút.

- Thang điểm bài thi: tính theo thang điểm 10; không làm tròn các điểm lẻ.

- Hệ số điểm bài thi: điểm các bài thi môn chung hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên hệ số 3.

d) Điểm khuyến khích

- Học sinh đạt giải trong Kỳ thi học sinh giỏi văn hóa lớp 9 cấp tỉnh từ giải Khuyến khích trở lên đúng với môn chuyên đăng ký dự thi được cộng điểm khuyến khích để xét tuyển ở vòng 2.

- Quy định mức điểm khuyến khích như sau: Giải Nhất: 2,0 điểm; Giải Nhì: 1,5 điểm; Giải Ba: 1,0 điểm; Giải Khuyến khích: 0,5 điểm.

đ) Điểm xét tuyển

$$\text{Điểm xét tuyển} = \frac{\text{Tổng điểm thi của 03 bài thi các môn chung: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh}}{\text{Hệ số}} + \text{Điểm bài thi môn chuyên} \times \text{Hệ số} + \text{Tổng điểm khuyến khích (nếu có)}$$

Lưu ý: điểm các bài thi và điểm xét tuyển không làm tròn.

e) Nguyên tắc xét trúng tuyển

- Chỉ xét trúng tuyển đối với thí sinh thi đủ 03 bài thi môn chung và 01 bài thi môn chuyên theo quy định, không vi phạm quy chế trong kỳ thi và mỗi bài thi môn chung đều đạt từ 2,0 điểm trở lên, bài thi môn chuyên phải đạt từ 4,0 điểm trở lên.

- Căn cứ điểm xét tuyển vào từng lớp chuyên và chỉ tiêu được giao, Sở

Giáo dục và Đào tạo tiến hành xét trúng tuyển theo nguyên tắc lấy điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì tiếp tục xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển vòng 1 cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

- Điểm thi hai môn chuyên (nếu có) của các thí sinh đều có giá trị như nhau, nhưng nếu thí sinh trúng tuyển môn chuyên thứ nhất theo thứ tự đã đăng ký thì không được xét trúng tuyển môn chuyên thứ hai.

5. Thời gian sơ tuyển vòng 1 và địa điểm, lịch thi tuyển vòng 2

a) Thời gian sơ tuyển vòng 1

- Thu nhận, kiểm tra hồ sơ, dữ liệu tuyển sinh: trước ngày **20/5/2021**.
- Tổ chức xét tuyển vòng 1: trước ngày **25/5/2021**.

b) Địa điểm, lịch thi tuyển vòng 2

- Địa điểm tổ chức thi tuyển: Sở Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể địa điểm tổ chức thi tuyển vòng 2 trong hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022.

- Ngày thi: **Ngày 03, 04 và 05 tháng 6 năm 2021**.

- Lịch thi:

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian	Giờ phát đề	Giờ làm bài
03/6/2021	Buổi sáng	Ngữ văn chung	120 phút	08 giờ 00	08 giờ 05
	Buổi chiều	Toán chung	120 phút	14 giờ 00	14 giờ 05
04/6/2021	Buổi sáng	Tiếng Anh chung	60 phút	08 giờ 00	08 giờ 05
	Buổi chiều	Toán chuyên, Ngữ văn chuyên	150 phút	14 giờ 00	14 giờ 05
05/6/2021	Buổi sáng	Hóa học, Địa lý, Toán (cho chuyên Tin học)	150 phút	08 giờ 00	08 giờ 05
	Buổi chiều	Vật lý, Lịch sử, Sinh học, Tiếng Anh chuyên	150 phút	14 giờ 00	14 giờ 05

6. Quy trình tuyển sinh

- Thí sinh nộp hồ sơ tuyển sinh cho trường THPT chuyên. Trường THPT chuyên chịu trách nhiệm hướng dẫn thủ tục, thu nhận hồ sơ tuyển sinh, nhập và

kiểm tra dữ liệu tuyển sinh.

Thời hạn hoàn thành: trước ngày **20/5/2021**.

Lưu ý: Học sinh nộp học bạ cấp THCS bản chính trong hồ sơ tuyển sinh.

- Trường THPT chuyên tổ chức sơ tuyển vòng 1 và báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả sơ tuyển.

Thời hạn hoàn thành: trước ngày **25/5/2021**.

- Trên cơ sở danh sách học sinh được sơ tuyển qua vòng 1, Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành tổ chức thi tuyển ở vòng 2 và công bố danh sách học sinh trúng tuyển.

Thời hạn hoàn thành: trước ngày **30/6/2021**.

- Học sinh đồng thời trúng tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh và trường THPT chuyên thi sẽ vào học trường THPT chuyên.

- Học sinh đã trúng tuyển vào các trường THPT chuyên, thì không được xin chuyển về học tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh. Trường hợp xin chuyển trường với lý do đặc biệt, phải được sự cho phép của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

7. Chỉ tiêu tuyển sinh

Môn chuyên	Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm		Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông	
	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh
Chuyên Toán	01	35	01	35
Chuyên Vật lý	01	35	01	35
Chuyên Hoá học	01	35	01	35
Chuyên Ngữ văn	01	35	01	35
Chuyên Tiếng Anh	01	35	01	35
Chuyên Sinh học	01	35	01	35
Chuyên Tin học	01	35	01	35
Chuyên Lịch sử+Địa lý	01	18+17	01	18+17
Tổng cộng	08	280	08	280

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyển sinh vào các trường chuyên biệt, các trường THPT trên địa bàn tỉnh năm học 2021-2022 theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Hiệu trưởng các trường chuyên biệt, trường THPT,

trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh; Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TTTU, TT HỖND tỉnh;
- Chủ tịch, các, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: KHĐT, TC, Ban Dân tộc tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX (Hậu).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Tân